

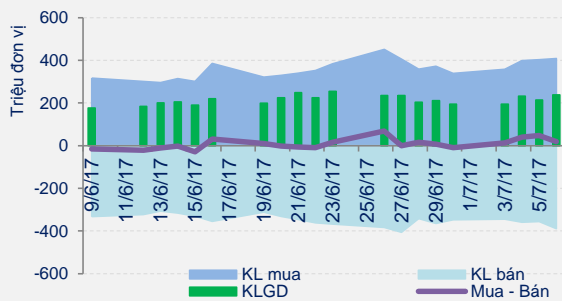
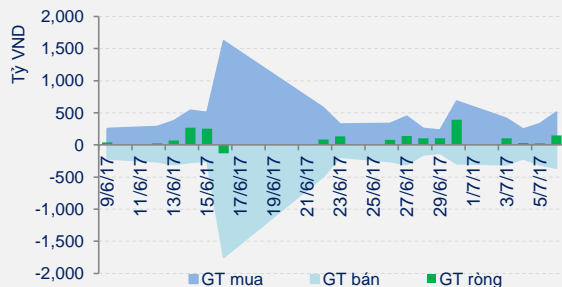
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/7/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	782.65	102.60
% Thay đổi	↑ 0.56%	↑ 0.67%
KLGD (CP)	237,761,081	102,532,352
GTGD (tỷ đồng)	3,991.04	841.53
Tổng cung (CP)	389,358,010	137,343,500
Tổng cầu (CP)	408,615,000	180,461,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,285,430	3,192,452
KL mua (CP)	13,250,920	1,254,090
GTmua (tỷ đồng)	512.41	14.18
GT bán (tỷ đồng)	362.91	33.76
GT ròng (tỷ đồng)	149.50	(19.58)

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.22%	12.1	2.2	2.7%
Công nghiệp	↑ 0.48%	17.0	3.1	19.2%
Dầu khí	↑ 2.70%	17.4	3.3	4.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.24%	18.9	4.2	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.62%	16.7	2.9	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.15%	20.8	6.6	11.8%
Ngân hàng	↑ 0.30%	15.1	1.9	13.7%
Nguyên vật liệu	↑ 1.24%	9.5	2.0	16.7%
Tài chính	↑ 0.47%	20.9	2.7	25.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.82%	12.9	2.4	1.7%
VN - Index	↑ 0.56%	16.8	4.0	87.3%
HNX - Index	↑ 0.67%	12.5	1.7	12.7%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có thêm một phiên giao dịch tích cực nữa, với sắc xanh trên tất cả các chỉ số. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,33 điểm (+0,56%) lên 782,65 điểm; HNX-Index tăng 0,68 điểm (+0,67%) lên 102,6 điểm. Thanh khoản trên hai sàn có sự cải thiện so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt 4.904 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 341 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 546 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 260 mã tăng, 131 mã tham chiếu, 197 mã giảm. KLF kết phiên giảm 100 đồng (-3,6%) xuống 2.700 đồng, là cổ phiếu khóp lệnh mạnh nhất thị trường với khối lượng đạt gần 23 triệu cổ phiếu. Nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn giao dịch tích cực trong phiên hôm nay là động lực chủ yếu giúp thị trường tăng điểm, tiêu biểu như PLX (+3,2%), VCB (+1,3%), VNM (+0,6%), GAS (+1%), HPG (+1,2%), VIC (+1%), VCS (+2,2%), SHB (+2,4%), HUT (+6,5%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột giảm giá, thu hẹp phần nào mức tăng của thị trường, có thể kể đến như CTG (-0,7%), BID (-0,5%), NVL (-0,7%), PNJ (-2,8%), PTI (-8,9%). Nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán duy trì vững chắc đà tăng giá, với hàng loạt mã xanh SSI (+1,1%), SHS (+0,6%), CTS (+2,2%), HCM (+1,3%); thậm chí tăng trần như AGR (+7%), MBS (+9,7%), SBS (+12%). Dòng tiền tiếp tục đổ mạnh vào các cổ phiếu penny, khiến nhiều mã tăng trần như ITA (+6,9%), HAI (+6,9%), HID (+6,8%), OGC (+6,6%), ATG (+6,9%), HAR (+6,8%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Cả VN-Index và HNX-Index đều tăng điểm lên những mức cao mới trong phiên hôm nay. Thanh khoản được cải thiện thể hiện sự đồng thuận với chỉ số. Bên cạnh đó, khối ngoại mua ròng mạnh hơn phiên trước. Đây là những dấu hiệu tích cực sẽ hỗ trợ thị trường trong các phiên tiếp theo. Điểm tiêu cực hiện tại là khoảng gap trong phiên hôm nay tại 778-780 điểm sẽ tạo ra lực hút và trở thành khó khăn cho đà tăng của thị trường. Tuy nhiên, chúng tôi tiếp tục nghiêng về khả năng VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên cuối tuần với mục tiêu tiếp theo là mốc tâm lý 785 điểm, vùng hỗ trợ trong khoảng 774-778 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược bán ra khi chỉ số tiệm cận kháng cự và mua vào khi chỉ số điều chỉnh về hỗ trợ. Nhà đầu tư trung và dài hạn nắm giữ danh mục và có thể tận dụng những phiên giảm điểm của thị trường để cơ cấu lại danh mục, cân nhắc mua vào với những mã cơ bản tốt và kỳ vọng kết quả kinh doanh tích cực trong quý 2 và cả năm 2017.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/7/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với đà tăng mạnh dần về cuối phiên, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 782,77 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,33 điểm (+0,56%) lên 782,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: PLX tăng 2.200 đồng, VCB tăng 500 đồng, VNM tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG giảm 150 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, đà tăng mạnh dần về cuối phiên, chỉ số đạt mức đỉnh trong phiên tại 102,61 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,68 điểm (+0,67%) lên 102,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 3.100 đồng, SHB tăng 200 đồng, HUT tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI giảm 2.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 149,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4 triệu cổ phiếu. VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 39,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 35,6 tỷ đồng tương ứng với 226 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 16,8 tỷ đồng tương ứng với 244 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 19,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,9 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 20,2 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 3 tỷ đồng tương ứng với 45,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 102,5 nghìn cổ phiếu.

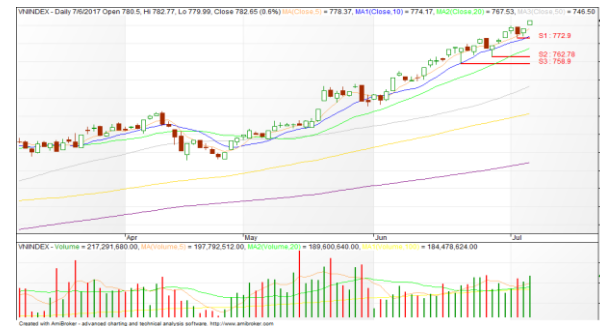
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### IMF hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam xuống 6,3%

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) hôm nay hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2017 xuống 6,3%, so với mức dự báo 6,5% được đưa ra hồi tháng 5. Mặc dù hạ dự báo tăng trưởng, song IMF khá lạc quan rằng nền kinh tế Việt Nam có thể hưởng lợi từ chương trình cải cách đầy tham vọng của chính phủ.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục phiên thứ 2 liên tiếp, hiện đã vượt 780 điểm, tạo ra gap trong khoảng 778-780 điểm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 774-778 điểm (MA5-10) và kháng cự tiếp theo là mốc tâm lý 785 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số cũng là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 746-768 điểm (MA20-50). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 704 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự gần nhất tại 785 điểm và vùng hỗ trợ được xác định trong khoảng 774-778 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm phiên thứ 7 liên tiếp với mức tăng khá. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 99,7-100,9 điểm (MA5-10) và kháng cự tiếp theo là mốc tâm lý 103 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số cũng là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 94,8-98,9 điểm (MA20-50). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 87 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự gần nhất tại 103 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 99,7-100,9 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,16 - 36,24 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng**

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 06/07/2017 là 1 USD = 22.447 đồng, tăng thêm 3 đồng so với phiên hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,78 USD/ounce tương ứng 0,15% lên 1.223,48 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

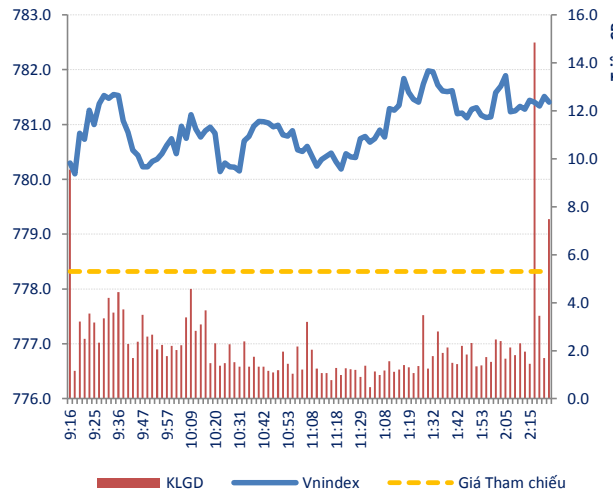
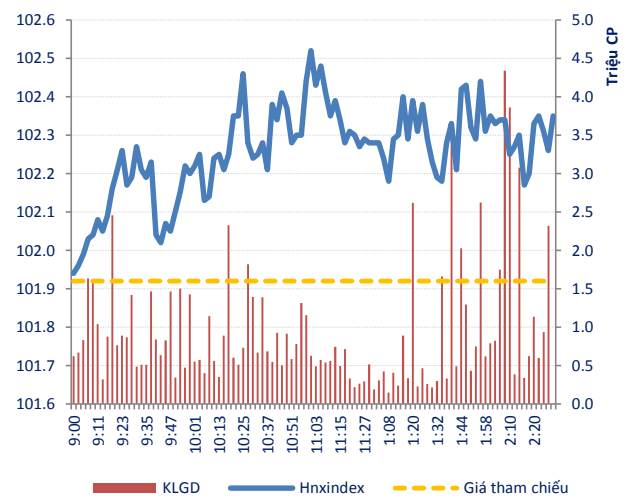
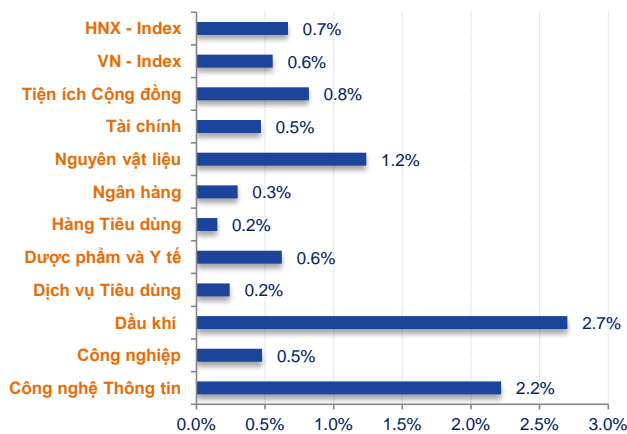
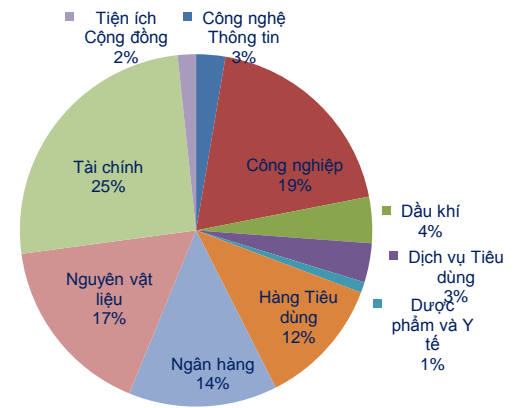
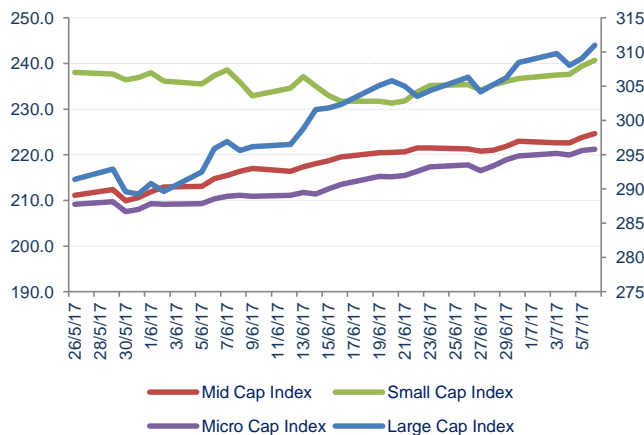
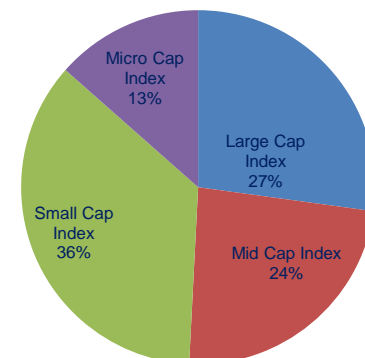
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,02 điểm tương ứng 0,02% lên 95,99 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1353 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2933 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,34 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,48 USD tương ứng 1% lên 48,27 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,48 USD tương ứng 1,06% lên 45,61 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/7, chỉ số Dow Jones giảm 1,1 điểm tương ứng 0,01% xuống 21.478,17 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 40,79 điểm tương ứng 0,67% lên 6.150,85 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,53 điểm tương ứng 0,15% lên 2.432,54 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCG	1,422,500	SSI	448,750
2	E1VFN30	1,376,600	STB	419,780
3	VCB	1,003,460	ITA	328,230
4	HPG	852,060	PPC	260,040
5	DPM	404,220	PLX	243,890

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KVC	434,900	SHB	2,412,226
2	PVS	102,500	PVE	110,100
3	HKB	52,800	VND	89,300
4	DBC	50,000	NTP	45,400
5	KHB	42,900	DCS	29,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.62	4.94	↑ 6.93%	20,943,150
HQC	3.44	3.38	↓ -1.74%	15,342,140
EIB	12.90	12.90	→ 0.00%	13,340,081
HAI	4.81	5.14	↑ 6.86%	9,923,480
FLC	7.25	7.20	↓ -0.69%	7,248,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.80	2.70	↓ -3.57%	22,998,447
SHB	8.30	8.50	↑ 2.41%	14,573,434
HUT	12.40	13.20	↑ 6.45%	6,668,649
SHS	16.40	16.50	↑ 0.61%	4,962,535
KVC	2.90	3.10	↑ 6.90%	3,667,910

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXT	3.59	3.84	0.25	↑ 6.96%
HTT	15.10	16.15	1.05	↑ 6.95%
AGR	4.17	4.46	0.29	↑ 6.95%
UDC	4.04	4.32	0.28	↑ 6.93%
QBS	8.80	9.41	0.61	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDU	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
PVE	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
KTS	50.00	55.00	5.00	↑ 10.00%
G20	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VBC	38.40	42.20	3.80	↑ 9.90%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVG	16.45	15.30	-1.15	↓ -6.99%
VCF	215.00	200.00	-15.00	↓ -6.98%
PNC	13.75	12.80	-0.95	↓ -6.91%
CCL	8.54	7.95	-0.59	↓ -6.91%
DAT	38.55	35.90	-2.65	↓ -6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NDF	16.20	14.60	-1.60	↓ -9.88%
PTS	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%
PSW	10.80	9.80	-1.00	↓ -9.26%
THS	8.80	8.00	-0.80	↓ -9.09%
PTI	26.90	24.50	-2.40	↓ -8.92%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	20,943,150	0.6%	65	76.2	0.5
HQC	15,342,140	3250.0%	187	18.1	0.4
EIB	13,340,081	3.1%	343	37.6	1.2
HAI	9,923,480	4.8%	544	9.4	0.4
FLC	7,248,500	12.7%	1,715	4.2	0.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	22,998,447	1.0%	104	26.1	0.3
SHB	14,573,434	7.4%	888	9.6	0.7
HUT	6,668,649	18.1%	2,529	5.2	0.9
SHS	4,962,535	10.8%	1,196	13.8	1.4
KVC	3,667,910	3.6%	386	8.0	0.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXT	↑ 7.0%	28.3%	1,107	3.5	0.9
HTT	↑ 7.0%	7.2%	644	25.1	1.5
AGR	↑ 7.0%	-15.2%	(1,191)	-	0.5
UDC	↑ 6.9%	1.4%	162	26.7	0.4
QBS	↑ 6.9%	1.5%	179	52.7	0.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDU	↑ 10.0%	1.5%	264	83.3	1.3
PVE	↑ 10.0%	9.6%	1,231	6.3	0.6
KTS	↑ 10.0%	36.4%	9,850	5.6	1.8
G20	↑ 10.0%	5.9%	652	3.4	0.2
VBC	↑ 9.9%	24.8%	3,167	13.3	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	1,422,500	1.9%	243	32.9	0.8
1VFVN3	1,376,600	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	1,003,460	14.7%	2,000	19.7	2.8
HPG	852,060	39.1%	5,878	5.7	1.9
DPM	404,220	11.0%	2,412	9.9	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	434,900	3.6%	386	8.0	0.3
PVS	102,500	8.1%	2,150	8.1	0.7
HKB	52,800	11.0%	1,380	3.3	0.4
DBC	50,000	17.6%	4,854	6.0	0.9
KHB	42,900	0.0%	(2)	-	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	228,585	44.5%	6,991	22.5	9.2
VCB	141,572	14.7%	2,000	19.7	2.8
SAB	134,669	34.0%	7,255	28.9	10.8
GAS	116,140	18.9%	4,115	14.8	2.8
VIC	111,839	3.9%	641	66.2	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	26,126	10.7%	1,514	17.5	1.8
VCS	11,288	50.6%	8,983	15.7	5.2
VCG	9,585	6.8%	1,129	19.2	1.6
SHB	9,513	7.4%	888	9.6	0.7
VGC	8,412	14.0%	1,897	10.4	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DTA	5.17	0.2%	13	656.8	0.8
PPI	5.08	-2.3%	(252)	-	0.3
NVT	4.19	0.7%	69	63.8	0.5
OGC	3.41	-54.3%	(2,441)	-	1.3
AGR	3.36	-15.2%	(1,191)	-	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	4.62	6.3%	1,090	18.2	1.1
CTT	4.52	10.0%	1,241	8.1	0.8
VGP	3.43	9.4%	1,910	13.6	1.3
NVB	3.24	0.4%	46	193.9	0.8
PXA	3.13	-98.1%	(1,493)	-	1.2





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---